TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 191/2017/DS-ST
Ngày: 19-7-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Kim Hồng.

2/ Ông Nguyễn Như Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2016/TLST–DS ngày 23/6/2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2017/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Đ.

Địa chỉ: Số 199 đường B, phường T, Thành phố HD, tỉnh HD.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng L, sinh năm 1981, số CMND: X cấp ngày 01/04/2010 tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 72/5 đường T, Phường 15, quận N, Thành phố H.

Giám đốc phòng KHBL – Chi nhánh Sài Gòn.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 321/2017/UQ-OBANK ngày 26/4/2017)

Ông Phạm Hoàng L có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn:

2.1/ Ông Đ, sinh năm 1968;

2.2/ Bà V, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Số 861/139/30A đường S, Khu phố 4, phường H, Quận Y, Thành phố H.

Ông Đ và Bà V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các Bản tự khai, Biên bản hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

1. Ngày 26/8/2014, Ngân hàng TMCP ĐD (nay là Ngân hàng Đ - sau đây viết tắt là OBank) và Ông Đ, Bà V có ký Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2- OBANK.CNSAIGON với các nội dung cơ bản sau: Ông Đ và Bà V vay của OBank số tiền vay: 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng) trong thời hạn 36 tháng (từ 26/08/2014 đến 26/08/2017); Mục đích vay là để tiêu dùng không tài sản bảo đảm; Lãi suất cho vay đã được điều chỉnh: 14%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phạt trên lãi chậm trả: lãi suất trong hạn (x) 150% (x) số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả; Phương thức trả: trả nợ gốc và lãi hàng tháng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2-OBANK.CNSAIGON như sau: Từ thời điểm nhận nợ, Ông Đ và Bà V mới chỉ thanh toán đúng hạn cho OBank trong 05 kỳ trả nợ đầu tiên (từ kỳ 26/09/2014 đến kỳ 26/01/2015) với tổng số tiền là 59.393.403đồng (Năm mươi chín triệu ba trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm lẻ ba đồng), bao gồm các khoản: Nợ gốc là 41.666.665đồng (Bốn mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng); Nợ lãi trong hạn là 17.687.110đồng (Mười bảy triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn một trăm mười đồng); Phạt trên lãi chậm trả là 39.628đồng (Ba mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng). Bắt đầu từ kỳ 26/02/2015 đến nay, Ông Đ và Bà V chỉ trả được thêm cho OBank số tiền là 1.000.000đồng (Một triệu đồng) và đã không trả đủ số tiền nợ gốc, nợ lãi và phạt theo như hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 19/7/2017, Ông Đ và Bà V còn nợ OBank số tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2- OBANK.CNSAIGON là 383.329.842đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu ba trăm hai mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng).

2. Ngày 27/8/2014, Ngân hàng TMCP ĐD (nay là Ngân hàng Đ - sau đây viết tắt là OBank) và Ông Đ và Bà V có ký Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa OBank với các nội dung cơ bản sau: Ông Đ và Bà V được Ngân hàng Đ cấp hạn mức tín dụng sử dụng thẻ Visa OBank là 90.000.000đồng (Chín mươi triệu đồng); Thời hạn sử dụng thẻ từ ngày 19/09/2014 đến ngày 27/05/2015; Lãi suất: 24%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Từ ngày 21/10/2014 (giao dịch lần đầu) đến ngày 27/05/2015, Ông Đ và Bà V đã thực hiện tất cả 21 giao dịch, với tổng số tiền cần thanh toán là 44.147.737đồng (Bốn mươi bốn triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng), bao gồm các khoản: Giao dịch gốc phát sinh là 43.620.522đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn năm trăm hai mươi hai đồng); Lãi phát sinh là 377.215đồng (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm

mười lăm đồng); Phạt trên lãi chậm trả là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, Ông Đ và Bà V chỉ thanh toán được cho OBank 05 đợt với tổng số tiền 39.988.256đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm tám mươi tám nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng). Do 03 kỳ sao kê liên tiếp, Ông Đ và Bà V không đóng đủ tối thiểu 5% số tiền kỳ sao kê trước (bị phạt chậm trả 3 lần tương ứng) dẫn đến việc toàn bộ số tiền cần phải thanh toán còn lại là 4.159.481đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi mốt đồng) bị nhận nợ bắt buộc và cũng không còn được sử dụng thẻ tín dụng Visa OBank nữa. Suốt từ đó đến nay, Ông Đ và Bà V đã không trả nợ cho OBank. Tính đến ngày 19/7/2017, Ông Đ và Bà V còn nợ OBank số tiền phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng Visa OBank là 7.420.509đồng (Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn năm trăm lẻ chín đồng).

Do Ông Đ và Bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên, nên Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 buộc Ông Đ và Bà V có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Đ toàn bộ số dư nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2-OBANK.CNSAIGON và Thẻ tín dụng Visa OBank nêu trên.

Tại phiên tòa ngày 19 tháng 7 năm 2017:

Nguyên đơn - Ngân hàng Đ- do ông Phạm Hoàng Lữ là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Đ yêu cầu Ông Đ và Bà V có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Đ toàn bộ số dư nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2- OBANK.CNSAIGON và Thẻ tín dụng Visa OBank nêu trên là 390.750.351đồng (tạm tính đến ngày 19/7/2017), cụ thể như sau:

1. Đối với Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2- OBANK. CNSAIGON ký ngày 26/8/2014, Ông Đ và Bà V phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền vay còn nợ là 383.329.842đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu ba trăm hai mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng), bao gồm các khoản:

- Nợ gốc: 258.333.335đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng);
- Nợ lãi trong hạn: 46.706.689đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng);
- Nợ lãi quá hạn: 63.067.497đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi bảy đồng).
- Phạt trên lãi chậm trả: 15.222.321đồng (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi mốt đồng).

2. Đối với Thẻ tín dụng Visa OBank ký Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa OBank ngày 27/8/2014, Ông Đ và Bà V phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền vay còn nợ là 7.420.509đồng (Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn năm trăm lẻ chín đồng), bao gồm các khoản:

- Dư nợ thẻ: 4.159.478đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng);

- Nợ lãi quá hạn: 3.261.031đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm ba mươi mốt đồng).

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 20/7/2017 trở đi theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại các Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2- OBANK.CNSAIGON ký ngày 26/8/2014 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa OBank ngày 27/8/2014 cho đến khi Ông Đ và Bà V trả hết nợ gốc.

Thời hạn trả: thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn- Ông Đ, Bà V: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung vụ án, nhưng Ông Đ và Bà V vắng mặt trong toàn bộ quá trình toà án giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên toà ngày 19 tháng 7 năm 2017.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Ông Đ và Bà V đã vi phạm thời hạn thanh toán, việc tính lãi và lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận của các bên. Tuy nhiên, việc nguyên đơn tính phạt trên lãi chậm trả là không phù hợp với quy định của pháp luật vì tính lãi chồng lãi. Do đó, Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc Ông Đ và Bà V có trách nhiệm liên đới trả số tiền cho Ngân hàng Đ tổng cộng là 375.528.030đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm hai mươi tám nghìn không trăm ba mươi đồng); Không chấp nhận phần yêu cầu buộc Ông Đ và Bà V có trách nhiệm liên đới trả số tiền phạt trên lãi chậm trả là

15.222.321đồng (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi mốt đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Nguyên đơn - Ngân hàng Đ- có đơn khởi kiện yêu cầu Ông Đ và Bà V phải trả cho Ngân hàng Đ toàn bộ số dư nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2- OBANK.CNSAIGON và Thẻ tín dụng Visa OBank. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn – Ông Đ và Bà V- có cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn- Ông Đ và Bà V- đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Xét Ngân hàng Đ, Ông Đ và Bà V có ký kết các Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2- OBANK.CNSAIGON ngày 26/8/2014 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa OBank ngày 27/8/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Đ và Bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Việc tính lãi và lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận của các bên. Do đó, căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Đ về việc buộc Ông Đ và Bà V phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Đ toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2-OBANK.CNSAIGON và Thẻ tín dụng Visa OBank là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, cụ thể:

1. Đối với Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2- OBANK. CNSAIGON ký ngày 26/8/2014, Ông Đ và Bà V phải liên đới chịu trách nhiệm trả Ngân hàng Đ số tiền vay còn nợ là 368.107.521đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu một trăm lẻ bảy nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng), bao gồm các khoản:

- Nợ gốc: 258.333.335đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng);
- Nợ lãi trong hạn: 46.706.689đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng);
- Nợ lãi quá hạn: 63.067.497đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi bảy đồng).

2. Đối với Thẻ tín dụng Visa OBank ký Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa OBank ngày 27/8/2014, Ông Đ và Bà V phải liên đới chịu

trách nhiệm trả Ngân hàng Đ số tiền vay còn nợ là 7.420.509đồng(Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn năm trăm lẻ chín đồng), bao gồm các khoản như sau:

- Dư nợ thẻ: 4.159.478đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng);

- Nợ lãi quá hạn: 3.261.031đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm ba mươi mốt đồng).

3. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 20/7/2017 trở đi, theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại các Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2- OBANK.CNSAIGON ký ngày 26/8/2014 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa OBank ngày 27/8/2014 cho đến khi Ông Đ và Bà V trả hết nợ gốc.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng Đ về việc buộc Ông Đ và Bà V có trách nhiệm liên đới trả số tiền phạt trên lãi chậm trả là 15.222.321đồng (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi mốt đồng). Căn cứ vào các quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 11 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 chỉ quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, không có bất kỳ một quy định nào về khoản phạt trên lãi chậm trả. Mặt khác, việc Ngân hàng Đ tính phạt trên lãi chậm trả là không phù hợp với quy định của pháp luật vì tính lãi chồng lãi. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng Đ.

[2.3] Về thời hạn trả: Xét Ông Đ và Bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết của các bên. Do đó, Ngân hàng Đ yêu cầu Ông Đ và Bà V phải trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đ và Bà V phải liên đới chịu án phí dân sự là 18.776.402đồng (Mười tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ hai đồng);

Ngân hàng Đ phải chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phạt trên lãi chậm trả là 15.222.321đồng (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi mốt đồng) không được Hội đồng xét xử chấp nhận là 761.116đồng (Bảy trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười sáu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005;

- Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước;

- Căn cứ vào quy định tại Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng Đ:

Buộc Ông Đ và Bà V phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Đ toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi (tạm tính đến ngày 19/7/2017) của Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2-OBANK.CNSAIGON ký ngày 26/8/2014 và Thẻ tín dụng Visa OBank (theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa OBank ký ngày 27/8/2014) là **375.528.030đồng** (Ba trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm hai mươi tám nghìn không trăm ba mươi đồng), cụ thể:

1.1/ Đối với Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2- OBANK. CNSAIGON ký ngày 26/8/2014, Ông Đ và Bà V phải liên đới chịu trách nhiệm trả Ngân hàng Đ số tiền vay còn nợ là **368.107.521đồng** (Ba trăm sáu mươi tám triệu một trăm lẻ bảy nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng), bao gồm các khoản:

- Nợ gốc: 258.333.335đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng);
- Nợ lãi trong hạn: 46.706.689đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng);
- Nợ lãi quá hạn: 63.067.497đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi bảy đồng).

1.2/ Đối với Thẻ tín dụng Visa OBank ký Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa OBank ngày 27/8/2014, Ông Đ, Bà V phải liên đới chịu trách nhiệm trả Ngân hàng Đ số tiền vay còn nợ là là **7.420.509đồng** (Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn năm trăm lẻ chín đồng), bao gồm các khoản như sau:

- Dư nợ thẻ: 4.159.478đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng);
- Nợ lãi quá hạn: 3.261.031đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm ba mươi mốt đồng).

1.3/ Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 20/7/2017 trở đi theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại các Hợp đồng tín dụng số 0233/2014/HĐTD2- OBANK.CNSAIGON ký ngày 26/8/2014 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa OBank ngày 27/8/2014 cho đến khi Ông Đ và Bà V trả hết nợ gốc.

1.4/ Trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Đ về việc buộc Ông Đ và Bà V có trách nhiệm liên đới trả số tiền phạt trên lãi chậm trả là 15.222.321đồng (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi mốt đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đ và Bà V phải liên đới chịu án phí dân sự là 18.776.402đồng (Mười tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ hai đồng), thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ngân hàng Đ phải chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 761.116đồng (Bảy trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười sáu đồng), được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.058.871đồng (Tám triệu không trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AD/2014/0009531 ngày 23/6/2016 của Chi cục Thi hành án Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là: 7.297.755đồng (Bảy triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng).

4. Ngân hàng Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Đ, Bà V được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- C.C THADS Quận 7,
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Loan